

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13/06/2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Kính và ông Lê Đức Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế:
Ông Phan Anh Giáp- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 06 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Ph**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn 1, xã Điền Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Bị đơn: Anh **Phan Đức B**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn Hương Lộc, xã Hương Bình, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị Phan Thị Ph kết hôn với anh Phan Đức B trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 02/01/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Hương Bình, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị Ph, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra cãi nện từ khoảng tháng 3 năm 2016 đến nay đã sống ly thân, không ai quan tâm, chăm sóc và chia sẻ gì đến nhau. Bản thân chị Ph nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể đoàn tụ chung sống được nữa nên chị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Cháu Duy, sinh ngày 07/11/2008 và cháu Phan Đức Gia H, sinh ngày 28/01/2015. Hiện nay cháu D đang được anh B chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu H đang được chị Ph chăm sóc, nuôi

dưỡng. Nếu Tòa án cho ly hôn, chị Ph yêu cầu được nuôi cháu H và giao cháu D cho anh B nuôi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh B, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để làm bản tự khai và tham gia hòa giải nhưng anh B không có mặt nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử :

- Chấp nhận cho chị Ph được ly hôn anh B.
- Chấp nhận yêu cầu của chị Ph được trực tiếp nuôi cháu H đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu D cho anh B trực tiếp nuôi đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Ph, anh B không phải cấp dưỡng cho con.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu nên không phải giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt anh B. Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh B đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng anh B vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Anh B không có yêu cầu phản tố. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh B theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Phan Thị Ph kết hôn với anh Phan Đức B trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 02/01/2008 tại Ủy ban nhân dân xã HB, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế nên là hôn nhân hợp pháp.

Chị Ph, anh B chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau nên thường xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2016 đến nay. Vợ chồng mỗi người sống mỗi nơi không ai còn quan tâm đến ai.

Bà Phạm Thị M (là mẹ của anh B) cũng xác nhận, năm 2016 chị Ph xin đi ra ngoài để làm ăn và bỏ đi từ đó cho đến nay.

Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân của chị Ph, anh B lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ph là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Hiện nay cháu Cháu Duy đang được anh B trực tiếp nuôi dưỡng và cháu D cũng có nguyện vọng được ở với anh B. Cháu Phan Đức Gia H đang được chị Ph nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Ph là giao cháu D cho anh B trực tiếp nuôi, giao cháu H cho chị nuôi là có căn cứ, phù hợp

với nguyện vọng của cháu D và đảm bảo tính ổn định đối với cuộc sống của các cháu nên cần chấp nhận. Chị Ph, anh B không phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

Về án phí: Chị Phan Thị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Ph

1. Về hôn nhân: Chị Phan Thị Ph được ly hôn với anh Phan Đức B.

2. Về con chung: Giao cháu Cháu D, sinh ngày 07/11/2008 cho anh Phan Đức B trực tiếp nuôi cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Phan Đức Gia H, sinh ngày 28/01/2015 cho chị Phan Thị Ph trực tiếp nuôi cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Ph, anh B không phải cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Ph phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân dân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 9896 ngày 27/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Chị Ph đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND xã Hương Bình;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hữu Nam